Quyển 31 (Kinh số 861 - 904)

Kinh Tạp A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

922 KINH TẠPA-HÀM

QUYỂN 31 861. CÕI TRỜI ĐÂU-SUẤT-ĐÀ1 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: r y e e ĩ Bôn trăm năm ở nhân gian băng một ngày một đêm ở cối trời Đâu-suât- đà.2 Cứ ba mươi ngày là một tháng, mười hai tháng là một năm thì tuổi thọ của chư thiên ở cõi trời Đâu-suất-đà ấy là bốn ngàn năm như vậy. Phàm phu mê muội thiếu hiểu biết sau khi lâm chung ở đó sẽ sanh xuống địa ngục, nga quỷ, súc sanh; còn bậc Thánh đệ tử đa văn sau khi qua đời, ở nơi đó sẽ không sanh xuống địa ngục, nga quỷ, súc sanh. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 862. CÕI TRỜI HÓA LẠC3 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà9 thuộc nước Xá-vệ. J J Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: - Tám trăm năm ở nhân gian bằng một ngày một đêm ở cõi trời Hóa Lạc.4 Cứ ba mươi ngày là một tháng, mười hai tháng là một năm thì tuổi thọ của chư thiên ở cõi trời Hóa Lạc ấy là tám ngàn năm như vậy. Phàm phu mê muội thiếu hiểu biết sau khi lâm chung ở đó sẽ sanh xuống địa ngục, nga quỷ, súc sanh;

1 Tựra đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.861. 0219b04). Tham chiếu: Trai kỉnh (T.o 1. 0087^0910026); ưu-bà-dỉĐọa-xả-ca kỉnh (roi. 0088. 0912a15); quan trai kỉnh (roi. 0089. 0913al7); Tăng.(7.02. 0125.24.6. 0626b19); Trì trai kinh (T.Ol. 0026.202. 0770al6); A. 3.70 - L 205; A. 8.42 - IV. 251; 4 8.43 . IV. 255. 2 Đâu-suất-đà (,Tusitā). 3 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.862. 0219bll). Tham chiếu: Trai kinh (roi. 0087^0910026); ưu-bà-di Đọa-xả-ca kinh (roi. 0088. 0912al5); Bát quan trai kỉnh (roi. 0089. 0913al7); Tăng.(T.02. 0125.24.6. 0626b19); Trì trai kinh (roi. 0026.202. 0770al6); A. 3.70 - L 205; A. 8.42 -IV. 251; 4 8.43 - IV. 255. 4 Hóa Lạc (s. Nirmanarataya, p. Nimmānaratī).

QUYỂN 31 923

còn bậc Thánh đệ tử đa văn thì sau khi qua đời ở nơi đó sẽ không sanh xuống địa ngục, nga quỷ, súc sanh. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

863. CÕI TRỜI THA HÓA Tự TẠI5 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà5 thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Một ngàn sáu trăm năm ở nhân gian bằng một ngày một đêm ở cõi trời Tha Hóa Tự Tại.67Cứ ba mươi ngày là một tháng, mười hai tháng là một năm thì tuổi thọ của chư thiên ở cõi trời Tha Hóa Tự Tại ấy là mười sáu ngàn năm như vậy. Phàm phu mê muội thiếu hiểu biết sau khi lâm chung ở đó sẽ sanh xuống địa ngục, nga quỷ, súc sanh; còn bậc Thánh đệ tử đa văn sau khi qua đời ở nơi đó sẽ không sanh xuống địa ngục, nga quỷ, súc sanh. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Tương tự như sáu kinh do Phật tự n6 cũng vậy, sáu kinh do Tỳ-kheo

khác hỏi và sáu kinh do đức Phật hỏi các Tỳ-kheo cũng nói như the. ***

864. AN TRÚ THIỀN THỨ NHẤT8
Tôi nghe như vay:
Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước X-ve.
Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo:

5 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.863. 0219b18). Tham chiếu: Trai kỉnh (OI.

(T.01. 0089. 09l3al7); 0087. 0910C26); Ưu-bà-dỉ Đọa-xả-ca kỉnh ® (r.Ol. 0088. 09l2al5); Bát quan trai kinh g. (roi 0125.24.6. 0626Ồ19); Trì trai kỉnh (roi. 0026.202. Ờ770al6); 4 3.70 -I. 205; A. 8.42 - IV. 251; 4 8.43 - IV. 255. 6 Tha Hóa Tự Tại (Paranimmitavasavattin).

7 Nguyên tác: Như Phật thuyết lục kinh ().Ngài Ấn Thuận trong Tạp Ạ-hàtn kỉnh luận hội biên (ý.32. 0030.07? 0532a04) cho rằng, 6 kinh liày chỉ cho 6 tầng trời cõi Dục. Ba kinh Tạp.(.009.61. 0219b04); Tạp.(T.02. 0099.862.^0219b 11) và Tạp. B (T.Ỏ2 0099.863. 0219bl8) đã nêu 3 tầng trời, còn thiếu 3 tang trời trước đó, gồm Tứ Thiên Vương, Đao-lợi thiên, Diệm-ma thiên. Phần này đa thất lạc trong nguyên tác Hán tạng. 8 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7Í02. 0099.864. 0219Ồ28).

QUYỂN 31 925

Bay giờ, The Ton bảo các Ty-kheo: Giống như kinh trên đã nói, chỉ khác biệt ở đoạn sau\ Nếu không thể chứng đắc giải thoát thì nhờ biết mong cầu pháp, nhớ nghĩ đến pháp, vui thích với pháp nên chứng đắc Trung Bát-niết-bàn.13 Nếu không được vậy sẽ chứng đắc Sanh Bát-niết-bàn.14 Nếu không được vậy nữa sẽ chứng đắc Hữu hành Bát-niết-bàn.15 Nếu không được vậy sẽ chứng đắc Vô hành Bát- niết-bàn.16 Nếu không được vậy sẽ chứng đắc Thượng lưu Bát-niết-bàn.1718 Nêu không được vậy nữa thì nhờ vào công đức biết mong cầu pháp, nhớ nghĩ đến pháp, vui thích với pháp mà được sanh vào cối trời Đại Phạm,18 hoặc sanh vào cõi trời Phạm Phụ,19 hoặc sanh vào cõi trời Phạm Thân.20 Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

867. AN TRÚ THIỀN THỨ HAI21 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ5 Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nêu Tỳ-kheo với hành như vậy, hình như vậy, tướng như vậy2223 mà diệt trừ có giác có quán, nội tĩnh nhất tâm, không giác không quán, chứng nghiệm hỷ lạc do định sanh, an trú trọn vẹn Thiền thứ hai. Vi ấy không nhớ nghĩ hành như vậy, hình như vậy, tướng như vậy? nhưng đối với các pháp sắc, thọ? tưởng, hành, thức, vị ấy thường tư duy như mầm bệnh, như ung nhọt, như gai nhọn, như bị sát hại, là vô thường, là khổ, là không, chẳng có ngã. Đối với những pháp này, vị ấy sanh tâm nhàm chán, lo sợ, phòng hộ. Do đã sanh tâm nhàm chán, lo sợ, phòng hộ rồi nên vị ấy tự mình được lợi ích với pháp môn Cam 10,23 đượC tịch tĩnh như vậy5 được thắng diệu như vậy. Đó gọi

là xả bỏ hữu

13 Trung Bát-niết-bàn ,Antarāparinibbāyī. 14 Sanh Bát-niết-bàn Upahaccaparinibbāyī. 15 Hữu hành Bát-niết-bàn ,Sasañkhāraparinibbāyī. 16 Vô hành BMniết-bn ,Asaṅkhāraparinibbāyī. 17 Thượng lưu Bát-niết-bàn Uddhamsoto Akanitthagāmī. 18 Đại Phạm thiên Mahābrahmā. 19 Phạm Phụ ,Brahmapurohita. 20 Phạm Thân Brahmakāya. 21 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.7.02. 0099.867. 0219c24. 22 Nguyên tác: Như thị hành, như thị hình, như thị tướng .Xem chú thích 9, kinhso 864, quyển 3 í, tr. 925; Hp. •7Í02. 0099.864 0219b28. 23 Nguyen tác: Cam lộ pháp giới :Cảnh giới bất tử, giải thoát; trong khi đó ở Tạp.r 02. 0099.864. 0219b28 ghi: Cam lộ m6n ,cửa bất tử, chỉ cho pháp môn giải thoát.

QUYỂN 31 927

lạc trú, an trú trọn vẹn Thiền thứ ba. Nếu không được vậy thì nương nơi hành như vậy, hình như vậy, tướng như vậy mà đối với các pháp sắc, thọ, tưởng, hành, thức luôn biết tư duy chúng như mầm bệnh, như ung nhọt, như gai nhọn, như bị sát hại... cho đến chứng đắc Thượng lưu Bát-niết-bàn. Nếu không được vậy thì nhờ biết mong cầu nơi pháp, nhớ nghĩ đến pháp, vui thích với pháp mà được sanh vào cõi trời Biến Tịnh.29 Nếu không được vậy sẽ sanh vào cõi trời Vô Lượng Tịnh.30 Nếu không được vậy nữa sẽ sanh vào cõi trời Thiểu Tịnh.31 Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

870. AN TRÚ THIỀN THỨ TƯ32 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà5 thuộc nước Xá.ve. Bay giơ, The Ton bảo các Ty-kheo: Nêu Tỳ-kheo với hành như vậy, hình như vậy, tướng như vậy mà xả khô lạc, diệt hỷ ưu đã cảm thọ từ trước, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh, an trú trọn vẹn Thiền thứ tư. Nếu không nhớ nghĩ hành như vậy, hình như vậy, tướng như vậy, nhưng với sắc, thọ, tưởng, hành, thức thường tư duy như mầm bệnh, như ung nhọt, như gai nhọn, như bi sát hại.... cho đến chứng đắc Thượng lưu Bát-niết-bàn. Nếu không được vậy sẽ sanh vào cõi trời Nhân Tánh Quả Thực.33 Nếu không được vậy sẽ sanh vào cõi trời Phước Sanh.34 Nếu không được vậy nữa sẽ sanh vào cõi trời Thiểu Phước.35 Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Tương tự như Bôn thiên ở trên, Bôn Vô Sác định cũng nói như vậy. ***

29 Biển Tịnh ,Subhakinna.

30 Vô Lượng Tịnh ,Appamānasubha.

31 Thiểu Tịnh ,Parittasubha.

32 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.870. 0220a27.

33 Nhân Tánh Quả Thúc còn gọi là Quảng Quả Vehapphala.

34 Phước Sanh Puññapasavana.

35 Thiểu Phước còn gọi Vô Vân Anabbhaka.

928 KINH TẠP A-HÀM

871. THẦN MÂY GIÓ36 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà5 thuộc nước Xá-vệ. r r — _ Bây giờ, The Ton noi vơi các Ty-kheo: Có vị thần mây gió37 khởi niệm như vầy: "Hôm nay, ta muốn dùng thần lực để dạo choi." Trong lúc khởi niệm như vậy thì mây gió liền kéo đến. Như thần mây gió, cũng vậy, các thần tia chớp, thần sấm sét, thần tuôn mưa, thần tạnh mưa, thần lạnh rét, thần nắng nóng, cũng nói như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Nói giong như kỉnh 871 trên, đổi với trường hợp Tỳ-kheo khác hỏi Phật và trường hợp Phật hỏi các Tỳ-kheo cũng được Phật nói tương tự như vây. ***

872. CHE ĐÈN38 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ là lúc nửa đêm, bên ngoài trời mưa nhỏ hạt, sấm chớp sáng lòe, đức Phật liền bảo Tôn giả A-nan: -Thầy hãy lấy dù che đèn và mang ra ngoài! Vâng lời, Tôn giả A-nan liền cầm dù che đèn và theo sau đức Phật đi đến một nơi kia thì Thế Tôn bất chợt mỉm cười. Tôn giả A-nan liền thưa với Phật: Kính bạch Thế Tôn! Thế Tôn mỉm cười hẳn là có nguyên do. Con không biết hôm nay vì nguyên do gì mà Thế Tôn mỉm cười? Phật liền nói với Tôn giả A-nan: Đúng vậy, đúng vậy! Như Lai mỉm cười không phải là không có nguyên do. Hôm nay, khi thay cam dù che đèn đi theo sau Như Lai thì

36 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.r02. 0099.871. 0220Ò08. Tham chiếu: s. 32.1 - IIL 254. 37 Nguyên tác: Phong vân thiên valāhakāyika deva: Thần mây mưa. 38 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.7.02. 0099.872. 0220b16.' 39 Câu-lân Tỳ-kheo Aññā Kondañña tức Tôn giả A-nhã Kiêu-trần-như . 40 Thích-đề-hoàn-nhân Sakko devānam Indo: Vua cõi trời Đao-lợi. 41 Trật-lật-đế-la-sắc-tra-la cũng gọi Đê-đầu-lại-tra ,Dhatarattha: Trì Quốc Thiên vương.

QUYỂN 31 929

Thiên vương Tỳ-lâu-lặc-ca42 cũng cầm dù che đèn đi theo sau Đại Mục-kiềnliên; Thiên vương Tỳ-lâu-bặc-xoa43 cũng cầm dù che đèn đi theo sau Ma-ha Câu-hy-la; Thiên vương Tỳ-sa-môn44 cũng cầm dù che đèn đi theo sau Ma-ha Kiếp-tân-na. Đức Phật nói kinh này xong, Tôn giả A-nan nghe lời Phật dạy? hoan hỷ phụng hành. ***

873. BỐN CHÚNG4546 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có bôn chúng được điêu phục khéo léo. Là bôn chúng nào? Đó là chúng Tỳ-kheo đã được điều phục, chúng Ty-kheo-ni đã được điều phục, chúng ưu-bà-tắc đã được điều phục và chúng ưu-bà-di đã được điều phục, đó gọi là bốn chúng. Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Người biện tài, vô úy, Học rộng, thông đạt pháp, Hành pháp và tùy pháp, Xứng danh chúng hiền thiện. Ty-kheo giữ tịnh giới, Tỳ-kheo-ni đa văn, Ưu-bà-tắc vững tín, ưu-bà-di cũng vậy, Xứng danh chúng hiền thiện, Như mặt trời tự chiếu. Cũng vậy, Tăng khéo tu, Là bậc nhất trong Tăng. Pháp này hoàn thiện Tăng, Như mặt trời tự chiêu. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. y Như kinh

nói vê Điêu phục ở trên, cũng vậy, những kinh nói vê Biện tài, Nhu hòa, Vô ủy, Đa văn, Thông đạt pháp, Thuyết pháp, Tuần tự thực hành theo pháp,46 cũng được nói như vậy. ***

42 Tỳ-lâu-lặc-ca Virūlhaka: Tăng Trưởng Thiên vương. 43 Tỳ-lâu-bặc-xoa ,Virūpakkha: Quảng Mục Thiên vương. 44 Tỳ-sa-môn Vessavana: Đa Văn Thiên vương. 45 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.873. 0220c04. Tham chiếu: T g. 02. 0125.27.7. 0645cl8;\4. 4.7 - II. 8. 46 Bản Minh cắt bỏ "tùy thuận pháp hành,^ ,vì cú ngữ này cũng là sự lặp lại của “pháp thứ pháphướng” .

874. BA HẠNG CON47 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có ba hạng con. Là ba hạng nào? Đó là hạng con ngang bang với cha mẹ, hạng con giỏi hơn cha mẹ và hạng con thua kém cha mẹ. Thế nào là con ngang bằng với cha mẹ? Nghĩa là khi cha mẹ không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dôi, không uông rượu thì người con cũng học theo không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu. Đây gọi là con ngang bằng với cha mẹ. Thế nào là con giỏi hơn cha mẹ? Nghĩa là cho dù cha mẹ không thọ trì giới không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối và không uống rượu, nhưng người con lại khéo thọ trì giới không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối và không uống rượu. Đây gọi là con giỏi hơn cha mẹ. Thế nào là con thua kém cha mẹ? Nghĩa là cha mẹ khéo thọ trì giới không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối và không uống rượu, nhưng người con lại không khéo thọ trì giới không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dôi, không uông rượu. Đây gọi là con thua kém cha mẹ. A

Bay giơ, The Ton liên noi kệ: Con bằng hoặc hơn cha, Là điều cha ước muốn. Không cần người con kém, Vì chẳng thể kế nghiệp. Làm người con đúng pháp, Là làm ưu-bà-tắc, Nương theo Phật, Pháp, Tăng, Siêng tu tâm thanh tịnh, Mây tan, trăng sáng tỏ? Quyến thuộc được vẻ vang. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Giông như kinh nói vê Năm giới ở trên, đôi với các kinh nói vê Tín, Giới, Thí, Văn, Tuệ cũng nỏi tương tự như vậy. *** 875. BỐN NỖ Lực CHÂN CHÁNH (l)48 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. 47 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.874. 0220c19). 48 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.O2. 0099.875. 022la09). Tham chiếu: Tạp.(r02. 0099.876. 022lal4); s. 49.1-12 - v. 204.413 - II. 15; A. 4.69 - II. 74; A. 4.275 - II. 256.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có bốn nỗ lực chân chánh.49 Những gì là bốn? Một là nỗ lực đoạn trừ.50 Hai là nỗ lực phòng hộ.51 Ba là nỗ lực gìn giữ.52 Bốn là nỗ lực vun bồi.53 Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

876. BỐN NÔ Lực CHÂN CHÁNH (2)54

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bay giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo:

Có bốn nỗ lực chân chánh. Những gì là bốn? Một là nỗ lực đoạn trừ. Hai là nỗ lực phòng hộ. Ba là nỗ lực gìn giữ. Bốn là nỗ lực vun bồi.

Bay giơ, The Ton liên noi kẹ:

Đoạn trừ và phòng hộ, Gìn giữ và vun bồi,

Bốn pháp nỗ lực này, Là điều chư Phật dạy.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

***

877. BỐN NÔ Lực CHÂN CHÁNH (3)55

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ.*

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

49 Nguyêntác: Tứ chánh đoạn(ra)còn gọi Ja utứ chánh cần"()“Tứ ý do ”(). t4Đoạn?,()mang nghĩa Ja tinh cần, cũng gọi la nỗ lực, tương đương Pali là padhãnã.SỞ dĩ đọc “doạrí” ()là do sự nhầm lan về tự dạng, giữa pahānā (từ bỏ, đoạn dứt) va padhana (tinh cần, nỗ lực). 50 Nguyên tác: Đoạn đoạn (,pahānappadhāna): Nỗ lực đoạn trừ. Rút gọn của nỗ lực đoạn tiỳ những việc ác đã sanh. Xem giải thích cụ the ở trong Tạp.(T.02. 0099.877. 0221a21); Tạp.(T.Q2. 0099.878. 0221Ồ03); Tạp. if (7.02. 0099.879. 0221bl6). 51 Nguyên tác: Luật nghi đoạn (samvarappadhāna): Nỗ lực phòng hộ. Rút gọn của nỗ lực phòng hộ không cho điêu ác sanh khởi. 52 Nguyên tác: Tùy hộ đoạn (anurakkhanappadhāna)\r Nỗ lực gìn giữ. Rút gọn của nỗ lực gìn giữ nhưng điều thiện đang co và phát khởi những điếu thiện nếu chúng chưa sanh. 53 Nguyên tác: Tu đoạnbhavanappadhānd) : Nỗ lực tu tập, vun bồi. Rút gọn của nỗ lực vun bồi và trưởng dưỡng những điều thiện đã sanh. 54 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.876. 0221al4). Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.876. 0221al4); 's. 49.1-12 - v. 244; A. 4.13 - II. 15; A. 4.69 - II. 74; A. 4.275 - II. 256. 55 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.877. 0221a21). Tham chiếu: s. 49.1-12 - v. 244.

QUYỂN 31 933

-px Á • y Á i-p/\ l • À / • 1 /\ Bây giơ, Thê Tôn liên noi kệ: Đoạn trừ và phòng hộ, Gìn giữ và vun bồi, Bốn pháp nỗ lực này, Là điều chư Phật dạy. Đức Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 879. BÓN Nỏ Lực CHÂN CHÁNH 57 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: -Có bốn nỗ lực chân chánh. Những gì là bốn? Một là nỗ lực đoạn trừ. Hai là nỗ lực phòng hộ. Ba là nỗ lực gìn giữ. Bốn là nỗ lực vun bồi. Thế nào là nỗ lực đoạn trừ? Nghĩa là Tỳ-kheo đối vơi pháp ác

và bất thiện đã sanh khởi thì phải đoạn trừ, lại phải khởi tâm ước muốn, nỗ lực, tinh cần và nhiếp tâm gìn giữ; đối với pháp ác và bất thiện chưa sanh khởi thì không để sanh khởi, lại phải khởi tâm ước muốn, nỗ lực, tinh cần và nhiếp tâm gìn giữ; đối với pháp thiện chưa sanh khởi thì khiến cho sanh khởi, lại phải khởi tâm ước muốn, nỗ lực, tinh cần và nhiếp tâm gìn giữ; đối với pháp thiện đã sanh khởi thì càng thêm tu tập khiến cho tăng trưởng, lại phải khởi tâm ước muốn, nỗ lực, tinh cần và nhiếp tâm gìn giữ, đây gọi là nỗ lực đoạn trừ. Thế nào là nỗ lực phòng hộ? Nghĩa là Tỳ-kheo khéo phòng hộ căn mắt, đóng kín, chế ngự, hướng thượng; đối với các căn là tai, mũi? lưỡi, thân, ý cũng giống như vậy, khéo phòng hộ9 đóng kín, chế ngự, hướng thượng, đây gọi là nỗ lực phòng hộ. Thế nào là nỗ lực gìn giữ? Nghĩa là Tỳ-kheo phải khéo bảo hộ và gìn giữ đối với các tướng tam-muội chân thật kia; nghĩa là tu tập quán sát tướng tử thi xanh bầm, tướng tử thi sình trướng, tướng tử thi chảy mủ, tướng tử thi thịt tan . r y \

rã, tướng tử thi thú ăn chưa hét còn vương vãi, cân phải tu tập và bảo hộ, không để thoái thất, đây gọi là nỗ lực gìn giữ. Thế nào là nỗ lực vun bồi? Nghĩa là Tỳ-kheo tu tập bốn niệm xứ, v.v... Đây gọi là nô lực vun bôi. Khi ấy, Thế Tôn liền nói kệ: Đoạn trừ và phòng hộ, Gìn giữ và vun bồi, Bon pháp nỗ lực này, Là điều Chánh Giác dạy, Tỳ-kheo siêng tu tập, Các lậu sẽ dứt sạch.

57 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.879. 0221bl6). Tham chiếu: Tăng.(02. 015ỎA.ll.Ó877b27);A 4.14 - II. 16

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Giống như kỉnh nói về Bốn nỗ lực chân chánh,5S đối với kinh nói về Bốn r xứ, Bon niệm ĩ như ỷ túc, Năm căn, Năm lực, Bảy giác chi, Tám chi Thánh đạo, Bôn đạo, Bôn pháp cú, Chảnh quán tu tập, cũng nói tương tự như vậy. ***

880. BỐN THIỀN VÀ KHÔNG BUÔNG LUNG58 59 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Ví như mọi sự tạo dựng ở thê gian của con người thì tát cả chúng đêu phải nương tựa trên đất. Cũng vậy, Tỳ-kheo tu tập thiền định đều phải nương vào pháp không buông lung làm nền tảng, nương vào không buông lung đe tu tập, nương vào không buông lung để phát khởi, nương vào không buông lung để chuyển hóa. Những Tỳ-kheo nào không buông lung thì có thể tu tập bốn thiền. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

881. ĐOẠN TRỪ BA ĐỘC (2)60

Tôi nghe như vay:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước

Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

(Giống như kinh trên đã nói, chỉ khác biệt ở đoạn sau):

Tỳ-kheo như vậy thì có thể đoạn trừ tham dục, sân hận và ngu si.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. r
,

Giông như trường hợp Đoạn trừ tham dục, sân hận và ngu Sỉ, đôi với các trường hợp Che ngự tham dục, sân hận và ngu sỉ; Tham dục được dứt sạch, sân hận và ngu si cũng dứt sạch; Được xuất yếu, viễn ly và được Nỉết-bànf cũng nói tương tự như vậy, ***

58 Nguyên tác: Như tứ niệm xứ, như thị, tứ chánh đoạn (ỉn).Đoạn này có thể bản Hán chép nham, bản dịch đã sửa lại căn cứ vào nội dung kinh. 59 Tựa đe đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.880. 0221CƠ9). 60 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.881. 0221 c 16).

QUYỂN 31 935

882. NHỮNG ví DỤ VỀ KHÔNG BUÔNG LUNG61 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Ví như muôn loài cỏ cây, thảo dược đều nương vào đất mà sanh trưởng; cũng vậy, tát cả mọi pháp lành đêu nhờ vào không buông lung làm nên tảng... (nói tương tự như trên, cho đên) được Niêt-bàn. Ví như trong tất cả các loại hương thơm thì hương của hắc trầm thủy62 là r r bậc nhát; cũng vậy, trong tát cả mọi pháp lành thì không buông lung là hơn cả. Ví như trong tất cả các loại hương thơm bền lâu thì hương xích chiên-đàn63 [p /r 1 là bậc nhát; cũng vậy, trong tát cả mọi pháp lành thì nương vào không buông K < e A lung làm nên tảng... (nói như vầy, cho đên) được Niêt-bàn. r Ví như trong tát cả các loài hoa sanh trưởng trong nước thì hoa sen xanh là bậc nhất; cũng vậy, trong tất cả mọi pháp lành đều lấy không buông lung làm căn bản... (cho đến) được Niết-bàn. r r y

Ví như trong tát cả các loài hoa sanh trưởng trên đát liên thì hoa Ma-lợi-sa64 là bậc nhát; cũng vậy, trong tát cả các pháp lành thì không buông lung là căn bản hơn cả... (cho đến) được Niết-bàn. Này các Tỳ-kheo! Ví như trong tất cả dấu chân của loài thú thì dấu chân của loài voi là lớn nhát; cũng vậy, trong tát cả các pháp lành thì không buông lung là căn bản hơn cả... (nói tương tự như trên, cho đến) được Niết-bàn. r r Ví như trong tát cả các loài thú thì sư tử là bậc nhát, vì nó là vua trong loài thú; cũng vậy, trong tất cả các pháp lành thì không buông lung là căn bản hơn cả... (nói tương tự như trênf cho đến) được Niết-bàn. Ví như trong tất cả nhà cửa, lầu gác thì cây đòn dông là quan trọng hơn hết; cũng vậy, trong tất cả các pháp lành thì không buông lung là căn bản hơn cả. Ví như trong tất cả các loại quả ở cõi Diêm-phù, chỉ có quả có tên gọi Diêm-phù65 là bậc nhất; cũng vậy, trong tất cả các pháp lành thì không buông lung là căn bản hơn cả.

61 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.882. 0221c23). Tham chiếu: Dụ kinh (TOI. 0026.141. Ò647bl8); s. 49.13-22 - v. 245. 62 H*c trầm thủy (),một phần đặc biệt trong lõi cây trầm, chìm trong nước, có màu đen và rất thơm. 63 Nguyên tác: Xích chiên-đàn (lohitacandana), một thứ gỗ thơm, tức là cây chiên-đàn đỏ. 64 Ma-lợi-sa ()còn gọi là Mạt-lợi, Mạt-la (Mallikã). 65 Diêm-phù (Jambu), quả có màu đỏ tía, vị chua.

Ví như trong tất cả các loại cây thuộc họ Câu-tỳ-đà-la66 thì cây Tát-bà-da- chỉ-la Câu-tỳ-đà-la là bậc nhất; cũng vậy, trong tất cả các pháp lành thì không buông lung là căn bản hơn cả... (nói tương tự như trên, cho đen) được Niết-bàn. Ví như trong các ngọn núi thì núi Tu-di là bậc nhất; cũng vậy, trong tất cả các pháp lành thì không buông lung là căn bản hơn cả... (nói tương tự như trên, cho đến) được Niết-bàn. Ví như trong tất cả các loại vàng thì vàng của cõi Diêm-phù-đề là bậc nhất; cũng vậy, trong tất cả các pháp lành thì không buông lung là căn bản hơn cả... (nói tương tự như trên, cho đen) được Niết-bàn. Ví như trong tất cả các loại y phục thì y phục bằng vải Già-thi67 là bậc nhất; cũng vậy, trong tất cả các pháp lành thì không buông lung là căn bản hơn cả... if (nói tương tự như trên, cho đên) được Niêt-bàn. Ví như trong tất cả các loại màu sắc thì màu trắng là bậc nhất; cũng vậy, trong tất cả các pháp lành thì không buông lung là căn bản hơn cả... (nói tương tự như trên, cho đến) được Niết-bàn. Ví như trong tất cả các loài chim thì chim cánh vàng là bậc nhất; cũng vậy, trong tất cả các pháp lành thì không buông lung là căn bản hơn cả... (nói tương r tự như trên, cho đên) được Niêt-bàn. Ví như trong tát cả các vị vua thì vua Chuyên Luân Thánh Vương là bậc nhất; cũng vậy, trong tất cả các pháp lành thì không buông lung là căn bản hơn cả... (nói tương tự như trên, cho đen) được Niết-bàn. Ví như trong tất cả các Thiên vương thì Tứ Đại Thiên Vương là bậc nhất; cũng vậy, trong tất cả các pháp lành thì không buông lung là căn bản hơn cả... (nói tương tự như trên, cho đến) được Niết-bàn. Ví như trong tất cả chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba thì Đế-thích là bậc nhất; cũng vậy, trong tất cả các pháp lành thì không buông lung là căn bản hơn cả... (nói tương tự như trên, cho đến) được Niết-bàn. Ví như trong cõi trời Diệm-ma thì Thiên vương Túc-diệm-ma là bậc nhất; cũng vậy, trong tát cả các pháp lành thì không buông lung là căn bản hơn cả... (nói tương tự như trên, cho đen) được Niết-bàn. Ví như trong cõi trời Đâu-suất-đà thì Thiên vương Đâu-suất-đà là bậc nhất; cũng vậy, trong tất cả các pháp lành thì không buông lung là căn bản hơn cả... (nói tương tự như trên, cho đến) được Niết-bàn. Ví như trong cõi trời Hóa Lạc thì Thiên vương Thiện Hóa Lạc là bậc nhất; cũng vậy, trong tất cả các pháp lành thì không buông lung là căn bản hơn cả... (nói tương tự như trên, cho đếrỉ) được Niết-bàn.

66 Nguyên tác: Câu-tỳ-đà-la (,KoviỊâra), một loại cây thuộc họ hắc đàn hương ().
67 Già-thi (Kāsi), một ương 16 vương quốc lớn thời Phật, nơi sản xuất vải danh tiếng.

Ví như trong cõi trời Tha Hóa Tự Tại thì Thiên vương Tha Hóa Tự Tại là bậc nhất; cũng vậy, trong tất cả các pháp lành thì không buông lung là căn bản hơn cả... (nói tương tự như trên, cho đến) được Niết-bàn. Ví như trong cõi Phạm thiên thì Thiên vương Đại Phạm là bậc nhất; cũng vậy, trong tất cả các pháp lành thì không buông lung là căn bản... (nói tương tự như trên, cho đen) được Niết-bàn. Ví như tất cả các dòng sông ở Diêm-phù-đề đều chảy xuôi về biển cả thì biển cả là bậc nhất, vì nó dung nạp tất cả; cũng vậy, tất cả các pháp lành đều thuận theo không buông lung... (nói tương tự như

trên, cho đến) được Niết-bàn. Ví như tất cả các giọt mưa đều đổ về biển cả; cũng vậy, tất cả các pháp lành đều xuôi dòng về biển không buông lung... (nói tương tự như trên, cho đến) được Niết-bàn. Ví như trong tất cả các hồ nước thì hồ A-nậu-đại là bậc nhất; cũng vậy, trong tất cả các pháp lành thì không buông lung là bậc nhất... (nói tương tự như trên, cho đếri) được Niết-bàn. r y Z

Ví như trong tát cả các con sông ở cõi Diêm-phù-đê thì có bôn con sông lớn bậc nhất đó là sông Hằng, sông Tân-dầu, sông Bác-xoa và sông Tư-đà; cũng vậy, trong tất cả các pháp lành thì không buông lung là bậc nhất... (nói tương tự như trên, cho đen) được Niết-bàn. Ví như ánh sáng của các tinh tú thì ánh sáng của mặt trăng là bậc nhất; cũng vậy, trong tất cả các pháp lành thì không buông lung là hơn cả... (nói tương tự như trên, cho đen) được Niết-bàn. Ví như trong số các chúng sanh có thân hình to lớn thì loài a-tu-la La-hầu- la là bậc nhất; cũng vậy, trong tất cả các pháp lành thì không buông lung là căn bản hơn cả... (nói tương tự như trên, cho đen) được Niết-bàn. Ví như trong các hạng được hưởng niềm vui năm dục thì Vua Đảnh Sanh là bậc nhất; cũng vậy? trong tất cả các pháp lành thì không buông lung là căn bản r Z

hơn cả... {nói tương tự như trên, cho đên) được Niêt-bàn. Ví như trong các thần lực ở cõi dục thì thần lực của Thiên ma Ba-tuần68 là bậc nhất; cũng vậy, trong tất cả các pháp lành thì không buông lung là căn bản hơn cả... (nói tương tự như trên, cho đếrỉ) được Niết-bàn.

68 Nguyên tác: Thiên ma Ba-tuần (

938 KINH TẠP A-HÀM

Ví như trong tất cả các pháp từ hữu vi cho đến vô vi thì pháp lìa tham dục là bậc nhất; cũng vậy, trong tất cả các pháp lành thì không buông lung là căn bản hơn cả... (nói tương tự như trên, cho đen) được Niết-bàn. Ví như trong tát cả các pháp chúng thì chúng của Như Lai là bậc nhát; cũng vậy, trong tất cả các pháp lành thì không buông lung là căn bản hơn cả... (nói tương tự như trên, cho đen) được Niết-bàn. Ví như trong tất cả các cảnh giới khổ hạnh, Phạm hạnh thì cảnh giới bậc Thánh là bậc nhất; cũng vậy, trong tất cả các pháp lành thì không buông lung là căn bản hơn cả... (nói tương tự như trên, cho đếri) được Niết-bàn. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

883. THIỀN ĐỊNH VÀ THIỀN CHỨNG69 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. J Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Có bốn loại thiền đinh: Có loại thiền thiện xảo trong thiền đinh,70 nhimg không thiện xảo trong thiền chứng;71 có loại thiền thiện xảo trong thiền chứng, nhưng không thiện xảo trong thiên đinh; có loại thiên vừa thiện xảo trong thiên đinh, vừa thiện xảo trong thiên chứng; có loại thiên vừa không thiện xảo trong thiền định, vừa không thiện xảo trong thiền chứng. Lại có bôn loại thiên định: Có loại thiên thiện xảo vê an trụ trong thiên định,72 nhưng không thiện xảo về an trụ trong thiền chứng; có loại thiền thiện xảo vê an trụ trong thiên chứng, nhưng không thiện xảo vê an trụ trong thiên định; có loại thiền vừa thiện xảo về an trụ trong thiền định, vừa thiện xảo

về an trụ trong thiền chứng; có loại thiền vừa không thiện xảo về an trụ trong thiền định, vừa không thiện xảo về an trụ trong thiền chứng. Lại có bốn loại thiền đinh: Có loại thiền thiện xảo về xuất khởi trong thiền định,73 nhưng không thiện xảo về xuất khởi trong thiền chứng; có loại thiền thiện xảo về xuất khởi trong thiền chứng, nhưng không thiện xảo về xuất khởi

69 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.883. 0222cl3). Tham chiếu: s. 34.1-19 - III. 263-71; A. 6.24-III. 311. 70 Nguyên tác: Tam-muội thiện (,samādhikusalo): Thiện xảo ương thiền định, tức khéo phân biệt các thiền chi trong từng loại thiền, như Thiền thứ nhát có 5 chi, Thiền thứ hai có 3 chi... 71 Nguyên tác: Chánh thọ thiên (sạmãpattỉkusalò), còn gọi là Cíđẳng chí thiện xo", tức thiện xảo trong việc chứng nhập thiền định, gọi tát là thiền chứng (samāpatti). M. 111, Anupādā Sutta (Kinh bất đoạn) gọi là upasampajja. 72 Nguyên tác: Trụ tam-muội thiện ():Thiện xảo về dừng trụ trong thiền định (thỉtikusalo). 73 Nguyên tác: Tam-muội khởi thiện ():Thiện xảo về xuất khởi trong thiền định (yutthānakusalo).

QUYỂN 31 939

trong thiền định; có loại thiền vừa thiện xảo về xuất khởi trong thiền định, vừa thiện xảo về xuất khởi trong thiền chứng; có loại thiền vừa không thiện xảo về xuất khởi trong thiền định, vừa không thiện xảo về xuất khởi trong thiền chứng. Lại có bốn loại thiền định: Có loại thiền thiện xảo về đúng thời trong thiền nhưng không thiện xảo về đúng thời trong thiền chứng; có loại thiền định,7475 76 thiện xảo về đúng thời trong thiền chứng, nhưng không thiện xảo về đúng thời trong thiên định; có loại thiên vừa thiện xảo vê đúng thời trong thiên định, vừa thiện xảo ve đúng thời trong thiền chứng; có loại thiền vừa không thiện xảo về đúng thời trong thiên định, vừa không thiện xảo vê đúng thời trong thiên chứng. Lại có bốn loại thiền định: Có loại thiền thiện xảo về hành cảnh trong thiền định/5 nhưng không thiện xảo về hành cảnh trong thiền chứng; có loại thiền thiện xảo về hành cảnh trong thiền chứng, nhưng không thiện xảo về hành cảnh trong thiên định; có loại thiên vừa thiện xảo vê hành cảnh trong thiên định, vừa thiện xảo về hành cảnh trong thiền chứng; có loại thiền vừa không thiện xảo về hành cảnh trong thiền định, vừa không thiện xảo về hành cảnh trong thiền chứng. Lại có bốn loại thiền định: Có loại thiền thiện xảo về thích ứng trong thiền định/6 nhtrng không thiện xảo về thích ứng trong thiền chứng; có loại thiền thiện xảo về thích ứng trong thiền chứng, nhimg không thiện xảo về thích ứng trong thiền định; có loại thiền vừa thiện xảo về thích ứng trong thiền định, vừa thiện xảo vê thích ứng trong thiên chứng; có loại thiên vừa không thiện xảo về thích ứng trong thiền định, vừa không thiện xảo về thích ứng trong thiền chứng. Lại có bốn loại thiền định: Có loại thiền thiện xảo về niệm trong thiền đinh, nhung không thiện xảo vê niệm trong thiên chứng; có loại thiên thiện xảo vê niệm trong thiền chứng, nhưng không thiện xảo về niệm trong thiền định; có loại thiền vừa thiện xảo về niệm trong thiền định, vừa thiện xảo về niệm trong thiền chứng; có loại thiền vừa không thiện xảo về niệm trong thiền định, vừa không thiện xảo về niệm trong thiền chứng. Lại có bôn loại thiên định: Có loại thiên thiện xảo vê niệm mà không niệm trong thiền định, nhung không thiện xảo về niệm

mà không niệm trong thiền chứng; có loại thiền thiện xảo về niệm mà không niệm trong thiền chứng, nhưng không thiện xảo về niệm mà không niệm trong thiền định; có loại thiền vừa thiện xảo về niệm mà không niệm trong thiền định, vừa thiện xảo về niệm mà không niệm trong thiền chứng; có loại thiền vừa không thiện xảo về niệm

74 Nguyên tác: Tam-muội thời thiện ()Thiện xảo về việc đúng thời trong thiền định (Jcallitakusalo). Kallita dùng như chữ kalla, nghĩa là đúng thời. 75 Nguyên tác: Tam-muội xứ thiện ()Thiện xảo về từng cảnh giới trong thiền định (gocarakusalo). Gocara dùng như chữ ãrammana, chỉ cho cảnh giới, đoi tượng. 76 Nguyên tác: Tam-muội nghinh thiện ()Thiện xảo về sự thích ứng trong thiền định (sappãyakusala).

v. e y e

mà không niệm trong thiên định, vừa không thiện xảo vê niệm mà không niệm trong thiền chứng. Lại có bốn loại thiền đinh: Có loại thiền thiện xảo về dẫn phát trong thiền định,77 nhưng không thiện xảo về dẫn phát trong thiền chứng; có loại thiền thiện xảo về dẫn phát trong thiền chứng, nhimg không thiện xảo về dẫn phát trong thiền định; có loại thiền vừa thiện xảo về dẫn phát trong thiền định, vừa thiện xảo về dẫn phát trong thiền chứng; có loại thiền vừa không thiện xảo về dẫn phát trong thiền định, vừa không thiện xảo về dẫn phát trong thiền chứng. Lại có bốn loại thiền định: Có loại thiền thiện xảo về kiên trì trong thiền định,78 nhimg không thiện xảo về kiên trì trong thiền chứng; có loại thiền thiện xảo về kiên trì trong thiền chứng, nhimg không thiện xảo ve kiên trì trong thiền định; có loại thiên vừa thiện xảo vê kiên trì trong thiên định, vừa thiện xảo vê kiên trì trong thiền chứng; có loại thiền vừa không thiện xảo về kiên trì trong thiền đinh, vừa không thiện xảo về kiên trì trong thiền chứng. Lại có bốn loại thiền đinh: Có loại thiền thiện xảo về thận trọng trong thiền đinh,79 nhung không thiện xảo về thận trọng trong thiền chứng; có loại thiền thiện xảo về thận trọng trong thiền chứng, nhưng không thiện xảo về thận trọng trong thiên định; có loại thiên vừa thiện xảo vê thận trọng trong thiên định, vừa thiện xảo về thận trọng trong thiền chứng; có loại thiền vừa không thiện xảo về thận trọng trong thiền định, vừa không thiện xảo về thận trọng trong thiền chứng. Lại có bốn loại thiền định: Có loại thiền thiện xảo về từ bỏ trong thiền định,80 nhưng không thiện xảo về từ bỏ trong thiền chứng; có loại thiền thiện xảo về từ bỏ trong thiền chứng, nhưng không thiện xảo về từ bỏ trong thiền định; có loại thiền vừa thiện xảo về từ bỏ trong thiền định, vừa thiện xảo về từ bỏ trong thiền chứng; có loại thiền vừa không thiện xảo về từ bỏ trong thiền định, vừa không thiện xảo vê từ bỏ trong thiên chứng. Lại có bốn loại thiền đinh: Có loại thiền thiện xảo về hưng khởi trong thiền định,81 nhimg không thiện xảo về hưng khởi trong thiền chứng; có loại thiền

77 Nguyên tác: Tam-muội lai thiện Thiện xảo về việc đưa ra những quyết ý trong thiền đinh abhimhārakusala. 78 Nguyen tác: Tam-muội ác thiện Thiện xảo về sự liên tục, kiên trì trong thiền định {sātaccakārī. 79 Nguyên

tác: Tam-muội phương tiện thiện :Thiện xảo về sự trù tính ,cẩn trọng trong thiền định sakkaccakārī. 80 Nguyên tác: Tam-muội chỉ thiện :Thiện xảo về sự ngừng dứt, từ bỏ trong thiền dmlh g nghĩa pháp môn kỉnh ZÒ1. 0097. 0921C13 gọi là t4thiện thoai thắng trí” J 81 Nguyên tác: Tam-muội cử thiThiện xảo về sự hưng khởi trong thiền định. Quảng nghĩa pháp môn kinh T.Ol. 0097. 092ỈCÍ2 gọi là "bạt khởi thng trí".Xem thêm M. ,48, Kos am b iyā Sutta Kỉnh Kosambiya: "Ny các Tỷ-kheo, ví như con bò có các con bê, khi đang nhô lùm cỏ lên ăn, vẫn coi chừng con b" HT. Thích Minh Châu dịch.

QUYÊN 31 941

thiện xảo về himg khởi trong thiền chứng, nhưng không thiện xảo về himg khởi trong thiên định; có loại thiền vừa thiện xảo về himg khởi trong thiền đinh, vừa thiện xảo ve hưng khởi trong thiền chứng; có loại thiền vừa không thiện xảo về hưng khởi trong thiền đinh, vừa không thiện xảo về hưng khởi trong thiền chứng. Lại có bốn loại thiền định: Có loại thiền thiện xảo về buông xả trong thiền định,82 nhưng không thiện xảo về buông xả trong thiền chứng; có loại thiền thiện xảo vê buông xả trong thiên chứng, nhưng không thiện xảo vê buông xả trong thiền đinh; có loại thiền vừa thiện xảo về buông xả trong thiền định, vừa thiện xảo vê buông xả trong thiên chứng; có loại thiên vừa không thiện xảo vê buông xả trong thiền đinh, vừa không thiện xảo về buông xả trong thiền chứng. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

884. BA MINH CỦA BẬC vô HỌC l83 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà5 thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Bậc Vô học có Ba minh.84 Là Ba minh nào? Trí hiểu rõ tường tận về kiếp sống quá khứ85 của bậc Vô học, trí hiểu rõ tường tận về cảnh giới sanh tử86 của bậc Vô học và trí hiểu rõ tường tận về sự dứt sạch lậu hoặc87 của bậc Vô học.88 Khi ay, The Ton liên noi kẹ: Quán biết rõ kiếp trước, Sanh đường ác, cõi trời, Sanh tử, lậu dứt rồi, Đó là minh của Phật.

82 Nguyên tác: Tam-muội xả thiện Thiện xảo về sự buông xả, bình đẳng trong thiền định upekkhā. Quảng nghĩa pháp môn kinh T.bl. 007. Ó921CÍ2 gọi là '4xả trí thắng tn,9 . 83 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.884. 0223ỒO3. Tham chiếu: A. 3.58 - L 163; A. 3.59 - L ì66. 84 Nguyên tác: Tam minh Ti-vijjã. Minh Vijjā ở đây chỉ cho trí tuệ sáng tỏ thông đạt vô ngại ba việc: Túc mạng, Thiên nhãn và Lậu tận. Trong một vai trường hợp, "mini,vỹjã còn được gọi là 44thắng trí"abhiññā. Xem M. 42, Verañjaka Sutta {Kinh Veraiyaka: Cetovimuttirn paññavimuttim dittheva dhamme sayam abhiññā sacchikatvā upasampajja vihareyya Với thang trí, Ta chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại tâm giải thoát, tuệ giải thoát vô lậu, HT. Thích Minh Chau dịch. 85 Nguyên tác: Túc mạng trí chứng thông ,hoặc t4Túc mạng trí chứng minh" :T* tuệ chứng ngọ va thông suốt về nhiều kiếp sống trong quá khứ. 86 Nguyên tác: Sanh tử trí chứng thông Ị,hoặc 6tSanh tử ưí chứng minh,^ : Trí tuệ chứng ngộ và thông suốt cảnh giai sanh tử đa dạng của chúng sanh. 87 Nguyên tác: Lậu tận trí chứng

thông ,hoặc í4Lậu tận trí chứng minh,, : Trí tuệ chứng ngộ và thông
suốt về việc diệt trừ các lậu hoặc. 88 Xem thêm giải thích Ba minh ở M 4, Bhayabherava Sutta Kỉnh sợ hãi và khiếp đảm; Tăng. ro2. 0125.31.1. 0665bl7.

Tâm kia được thoát khỏi, Tất cả mọi tham ái,
Ba việc đều thông suốt, Nên gọi là Ba minh.
Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.
***

885. BA MINH CỦA BẬC vô HỌC (2)89 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Bậc Vô học có Ba minh. Là Ba minh nào? Trí hiểu rõ tường tận về kiếp sống quá khứ của bậc Vô học, trí hiểu rõ tường tận về cảnh giới sanh tử của bậc Vô học và trí hiểu rõ tường tận về việc dứt trừ tất cả lậu hoặc của bậc Vô học. Thế nào là trí hiểu rõ tường tận về kiếp sống quá khứ của bậc Vô học? Nghĩa là vị Thánh đệ tử biết rõ mọi việc trong đời trước, từ một đời cho đến trăm, ngàn, vạn, ức đời, cho đến số kiếp thành, kiếp hoại. Biết rõ đời trước của ta và các chúng sanh có tên như vậy, sanh ra như vậy, dòng họ như vậy, ăn uống như vậy, chịu khổ vui như vậy, được tuổi thọ như vậy, được sống lâu như vậy, chịu thân phận như vậy. Biêt rõ ta và chúng sanh chét ở nơi này, sanh ra nơi khác, chết ở nơi khác, sanh ra nơi này, tạo tác như vậy, gieo nhân như vậy, có niềm tin như vậy. Tất cả các việc đã trải qua trong đời trước thảy đều biết rõ. Đây gọi là trí hiểu rõ tường tận về kiếp sống quá khứ của bậc Vô học. Thế nào là trí hiểu rõ tường tận về cảnh giới sanh tử? Nghĩa là Thánh đệ tử bằng thiên nhãn thanh tịnh biết rõ như thật các chúng sanh lúc chết đi, lúc sanh ra, đẹp xấu, giàu sang, nghèo hèn, rơi vào đường ác... tùy theo hành nghiệp mà thọ sanh. Biết như thật rằng như chúng sanh này thân đã tạo nghiệp ác5 miệng đã tạo nghiệp ác, ý đã tạo nghiệp ác, phỉ báng Hiền thánh, tin theo tà kiến, do nhân duyên này nên sau khi lâm chung rơi vào ba đường ác; còn như chúng sanh này thân làm việc thiện, miệng nói lời thiện, ý nghĩ điều thiện, không phỉ báng Hiền thánh, thành tựu chánh kiến nên sau khi lâm chung sanh vào cõi lành, được sanh lên cõi trời hoặc ở cõi người. Đây gọi là trí hiểu rõ tường tận về cảnh giới sanh tử. Thế nào là trí hiểu rõ tường tận về sự dứt trừ lậu hoặc? Nghĩa là Thánh đệ tử biết như thật đay là khổ, đây là nguyên nhân của khổ, đây là khổ diệt, đây là con đường đưa đến khổ diệt. Vi ấy biết như vậy, thấy như vậy nên tâm giải thoát khỏi dục lậu, tâm giải thoát khỏi hữu lậu, tâm giải thoát khỏi vô minh lậu, được

89 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.885. 0223Ồ12). Tham chiếu: A. 3.58 - L 163; A. 3.59-1. 166.

tri kiến giải thoát và tự biết rằng: "Su sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Đây gọi là trí hiểu rõ tường tận về việc diệt trừ tất cả lậu hoặc. Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ: Quán biết rõ kiếp trước, Sanh đường ác, cõi trời, Sanh tử, lậu dứt rồi, Đó là minh của Phật. Tâm kia được

thoát khỏi, Tất cả mọi tham ái, Ba việc đều thông suốt, Nên gọi là Ba minh. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

886. HAI LOẠI BA MINH90

Tôi nghe như vây:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, có Bà-la-môn nọ đi đến chỗ đức Phật, ân cần thăm hỏi Thế Tôn xong, ngồi sang một bên và nói:

Đây là Ba minh của Bà-la-môn! Đây là Ba minh của Bà-la-môn!

Khi ấy, Thế Tôn hỏi Bà-la-môn:

Thế nào là Ba minh của Bà-la-môn?

Bà-la-môn bạch Phật: Thưa Cù-đàm! Cha mẹ của các Bà-la-môn đều xuất thân dòng tộc thanh tinh, không có xen tạp, cha mẹ bảy đời ke thừa huyết thống chưa từng bị gièm pha, đời đời tiếp nối nhau, luôn làm sư trưởng, đầy đủ biện tài, thông đạt năm thê tài là: Đọc tụng các kinh điên; [biêt rõ] tên gọi của vạn vật; [biêt rõ] phàm tính sai khác của vạn vật; [biêt rõ] cú pháp và chữ nghĩa; [biêt rõ] lịch sử xưa nay91 rồi lại thêm dung mạo đoan chánh. Thưa Cù-đàm! Đây gọi là Ba minh cua Ba-la-mon.92

90 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T02. 0099.886. 0223cl3). 91 Nguyên tác: Tụng chư kinh điển, vật loại danh tư, vạn vật sai phẩm, tự loại phânhợp, lịch thế bổn mạt, thử ngu chủng(•W).Tham chiểu: Ngũ cú thuyêt ()trong Tỳ-bà-lăng-kỳ kinh (roi. 0026.63. 0499a09): Nhân, duyên, chánh, văn, hy, ngũ cú thuý().M. 91 cũng đề cập về 5 thê tài mà một vị Bà-la-môn cần phải tinh thông mới được gọi là Bà-la-môn thông đạt Tam minh. Năm thê tài bao gôm: Sanighanduketubhānam sākkharappabhedānam itihāsapañcamanam (Danh nghĩa, lễ nghi, ngữ nguyên, chú giải và lịch sử truyền thống là thứ năm), HT. Thích Minh Châu dịch. 92 Ba tiêu chuẩn để thành tựu một bậc Bà-la-môn cao quý: Thứ nhất, huyết thống dòng họ đều thanh tịnh; thứ hai, thông đạt 5 thể tài; thứ ba, dung mạo đoan chánh.

Phật nói với Bà-la-môn: Như Lai không cho rằng danh tự, ngôn thuyết là Ba minh. Trong pháp của Hiền thánh có nói đến Ba minh chân thật, đó là Ba minh chân thật theo thấy biết của Hiền thánh, theo Pháp và Luật của Hiền thánh. Bà-la-môn bạch Phật: —Thưa Cù-đàm! Thế nào là Ba minh được nói theo thấy biết của Hiền thánh, theo Pháp và Luật của Hiền thánh? Phật bảo Bà-la-môn: Có ba loại minh của bậc Vô học. Là Ba minh nào? Đó là trí hiểu rõ tường tận về kiếp sống quá khứ của bậc Vô học; trí hiểu rõ tường tận về cảnh giới sanh tử của bậc Vô học và trí hiểu rõ tường tận về việc diệt trừ tất cả lậu hoặc của bậc Vô học... (nói rộng như kỉnh 885 trên). Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Tất cả pháp vô thường, Trì giới, thiền tịch tịnh, Biết mọi việc đời trước, Sanh cõi trời, đường ác. Sạch sanh tử, phiền não, Là Minh của Mâu-ni? Biết khắp, tâm giải thoát, Hết thảy tham, sân, si, Là Ba minh Ta nói, Chẳng phải trên ngôn ngữ. -Này Bà-la-môn!

Đây là Ba minh được nói theo Pháp và Luật của Hiền thánh. Bà-la-môn bạch Phật: Thưa Cù-đàm! Đây là Ba minh chân thật. Sau khi nghe đức Phật dạy xong, Bà-la-môn liền hoan hỷ và tùy hỷ roi đứng dậy rời đi. *** 887. TÍN VÀ DANH 3 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Bà-la-môn nọ đi đến chỗ đức Phật, ân cần thăm hỏi Thế Tôn xong, ngôi sang một bên và bạch Phật: Thưa Cù-đàm! Con tên là Tín.

Phật nói với Bà-la-môn: Được gọi là Tín là vì niềm tin ấy làm cho tăng thượng giới, tăng thượng bố thí, tăng thượng đa văn, tăng thượng tuệ xả và tăng thượng trí tuệ. Đây mới gọi là Tín chứ không phải Tín chỉ là danh tự suông.*

93 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.887. 0224al0).

Sau khi nghe đức Phật dạy xong, Bà-la-môn liền hoan hỷ và tùy hỷ rồi đứng dậy rời đi. ***

888. TĂNG ÍCH VÀ DANH Tự94

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước

Xá-vệ.

Bấy giờ, có Bà-la-môn nọ đi đến chỗ đức Phật, ân cần thăm hỏi Thế Tôn xong, ngồi sang một bên và bạch Phật:

Thưa Cù-đàm! Con tên là Tăng ích.

Phật bảo Bà-la-môn: Được gọi là Tăng ích là bởi tăng ích thêm niềm tin, tăng ích giới, tăng ích đa văn, tăng ích tuệ xả, tăng ích trí tuệ. Đây gọi là Tăng ích, chứ không phải Tăng ích chỉ là danh tự suông. Sau khi nghe đức Phật dạy xong, Bà-la-môn liền hoan hỷ và tùy hỷ rồi đứng dậy rời đi. ***

889. ĐẲNG KHỞI VÀ DANH Tự95

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước

Xá-vệ.

Bấy giờ, có Bà-la-môn nọ đi đến chỗ đức Phật, ân cần thăm hỏi Thế Tôn xong, ngôi sang một bên và bạch Phật:

Thưa Thế Tôn! Con tên là Đẳng Khởi.

Phật bảo Bà-la-môn: Được gọi là Đẳng Khởi là bởi có thể phát khởi niềm tin, phát khởi giới, phát khởi đa văn, phát khởi tuệ xả và phát khởi trí tuệ. Đây gọi là Đẳng Khởi, chứ không phải Đẳng Khởi chỉ là danh tự suông. Sau khi nghe đức Phật giảng dạy xong, Bà-la-môn liền hoan hỷ và tùy hỷ rồi đứng dậy rời đi. ***

94 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.888. 0224a16). 95 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.889. 0224a22).

890. PHÁP VÔ VI96 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bay giờ, The Ton nói với các Tỳ-kheo: Như Lai sẽ nói về pháp vô vi97 và con đường dẫn đến vô vi9899 cho các thầy. Các thầy hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Thế nào là pháp vô vi? Nghĩa là tham dục vĩnh viễn dứt sạch, sân hận và ngu si vĩnh viễn dứt sạch, tất cả phiền não vĩnh viễn dứt sạch. Đây gọi là pháp vô vi. Thế nào là con đường dẫn đến vô vi? Đó là con đường Thánh có tám chi, gồm chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định. Đây gọi là con đường dẫn đến vô vi. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Tương tự như kỉnh Pháp vô vi, cũng vây đôi với nghĩa ly vê Khó thây, Bát động, Không khuất phục, Bất tử, Sạch mọi lậu hoặc, Ngăn che, Hòn đảo nhỏ, Cứu đô, Y chỉ, Bảo hộ, Không lưu chuyên, Lìa lửa lớn, Lìa thiêu đót, Lưu thông, Thanh lương, Vi diệu, An on, Không bệnh, Không sở hữu, Niết-bàn, cũng nói giông như vậy. ***

891. VÍ DỤ GIỌT NƯỚC" Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Ví như một hồ nước có bề rộng và dài khoảng năm mươi do-tuần, độ sâu cũng như vậy. Nêu có người lấy một sợi tóc nhúng vào trong hồ nước này, vậy thì này các Tỳ-kheo, lượng nước trong hồ này nhiều hay lượng nước dính trên đầu sợi tóc nhiều? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Lượng nước dính trên đầu sợi tóc rất ít, còn lượng nước trong hồ kia lại nhiều gấp vô lượng, gấp ngàn, vạn, ức lần, không thể nào đem so sánh được.

96 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.O2.0099.890.0224a28). Tham chiếu: s. 43.11-13-IV. 361-68. 97 Vô vi (asañkhata): Không có nhân duyên tạo tác. 98 Vô vi đạo tích (,asaùkhatagãmimaggà): Con đường dẫn đến vô vi. 99 Tựa đề đặt theo nội dung kinh.2.(T.02. 0099.891. 0224b 11). Tham chiếu: s. 13.1-11 - II. 113-39.

Phật bảo Tỳ-kheo: -Đệ tử của đức Thế Tôn có đầy đủ chánh kiến nên thấy được toàn diện chân dế, khi đã thấy rõ chân đế thì quả nhiên giác ngộ.100 Bấy giờ, vị ấy đã đoạn sạch, đã biết rõ, đã đào tận gốc rễ của khổ, giống như cây đa-la đã bị chặt đứt ngọn thì không thể sống lại. Cũng vậy, những nỗi khổ đã được đoạn trừ thì nhiều vô lượng như nước trong hồ lớn và các khổ còn sót lại thì ít như lượng nước dính trên đầu sợi tóc. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Tương tự như trường hợp ví dụ giọt nước trên đầu sợi tóc, đổi với vỉ dụ giọt nước trên đau ngọn cỏ, cũng nói giong như vậy. Tương tự như trường hợp ví dụ nước trong ao hồ, đối với ví dụ nước trong sông Tát-la-đa-tra-giả, nước trong sông Hang, nước trong sông Gia-phù-na, nước trong sông Tát-la-du, nước trong sông Y-la-bạt-đê, nước trong sông Ma- hê và nước trong biến cảf cũng nói giong như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

892. TU TẬP SÁU CẢN101
Tôi nghe như vây:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ.

Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo:

Có sáu căn.102 Là sáu căn nào? Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý căn. Đây là sáu căn. Đối với sáu pháp này mà quán sát rồi tin nhận,103 đó gọi là Tín hành;104

100 Nguyên tác: Vô gián đẳng .Xem chú thích 60, kinh số 23, quyển l, tr. 21; Tạp.r02. 0099.23. 0005all. Tham chiêu: s. 13.2 - II. 113: Bhikkhave, ariyasāvakassa ditthisampannassa puggalassa abhỉsametãvỉno etadeva bahutarạĩh dukkharh yadidam parikkhīnarh pariyādinnarn; appamattakarh avasittharh Này các Tỷ-kheo, đối với bậc Thánh đệ tử đa chứng được Kiến cụ túc, đối voi người đã chứng được Minh kiến, cái này là nhiều hơn, tức là khổ đã được đoạn tận, đã được diệt tận; ít hơn là khổ con lại, HT. Thích Minh Châu dịch. 101 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.7.02. 0099.892. 0224b26. Tham chiếu: s. 25.1 - III. 225. 102 Nguyên tác: Nội lục nhập xứ .Xem chú thích 9, kinh số 276, quyển 11, tr. 316; Tạp. T.02. 0099.276. 0073c09. 103 Nguyên tácNhận tức “tin nhap".Nhận tương đương Pali là khanti^ vừa có nghĩa kham nhẫn vưa có nghĩa là niềm tin, tương tự như chữ saddā. Tham chiếu: s. 25.1 - III. 225: Yo, bhikkhave, ime dhamme evarn saddahati adhimuccati - ayam vuccati saddhānusārī, okkanto sammattan iyāmam, sappurisabhũmỉm okkanto, yītivatto puthujjanabhūmim Này các Tỷ-kheo, ai có lòng tin, có tín giải đối với những pháp này; vị ấy được gọi là Tùy tín hành, đã nhập Chánh tánh, đã nhập Chân nhân địa, đã vượt phàm phu địa, HT. Thích Minh Châu dịch. 104 Nguyên tác: Tùy tín hành ,Saddhānusārī. Hành giả lấy tín tâm làm căn bản để tu tập, đang trên lộ trình chuẩn bị chứng đắc quả vị Dự lưu. Tùy tín hành là vị có tín căn mạnh.

được vượt thoát, lìa súc sanh, vượt khỏi hàng phàm phu, tuy chưa đạt được quả vị Tu-đà-hoàn nhưng nếu chưa lâm chung chắc chắn đạt được quả Tu- đà-hoàn. Nếu đối với pháp này mà vun bồi trí tuệ, tư duy quán sát rồi tin nhận, đó gọi là Pháp hành;105 được vượt thoát, lìa súc sanh, vượt khỏi hàng phàm phu, tuy chưa chứng quả vị Tu-đà-hoàn nhưng nếu chưa lâm chung chắc chắn đạt được quả vị Tu-đà-hoàn. Đối với các pháp này mà quán sát như thật bằng chánh trí sẽ biết rõ và đoạn sạch ba kiết sử, đó là thân kiến, giới cấm thủ và nghi, đây gọi là Tu-đà-hoàn. Vị ấy quyết định không còn đọa vào đường ác, nhất định hướng đến Chánh đẳng giác, chỉ còn bảy lần sanh lại cõi trời hoặc cõi người rồi sau đó hoàn toàn vượt thoát khổ đau. Đối với các pháp này mà quán sát như thật bằng chánh trí, không sanh khởi các lậu hoặc, lìa dục, được giải thoát, gọi là A-la-hán. Vị ấy đã dứt sạch các lậu, việc cần làm đã làm xong, đã buông bỏ các gánh nặng, đã được lợi mình, dứt sạch các hữu kiết sử, đạt được chánh trí, tâm được giải thoát hoàn toàn.106 Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Tương tự như kinh nói vê Sáu cản, đôi với Sáu trân, Sáu thức thân, Sáu xúc thân, Sáu thọ thân, Sáu tưởng thân, Sáu tư thân, Sáu ái thân, Sáu giới thân và Năm uẩn, cũng nói như trên. ***

893. HÀNH NHƯ HẠT GIỐNG107 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bảo các Ty-kheo: Có năm loại hạt giống sanh trưởng. Những gì là năm? Đó là hạt giống từ rễ, hạt giống từ thân cây, hạt giống từ đốt cây, hạt giống từ nhánh và hạt giống từ hạt. Cho dù các loại hạt giong này không bị cat, không bị chẻ, không bi hư

105 Nguyên tác: Tùy pháp hành (Dhammānusārī). Hành giả dùng trí tuệ tư duy, quán sát giáo pháp đe tu tập, đã vượt ìdiỏi địa vị phàm phu, đang trên lộ trình chứng đắc qua vị Dự lưu. Tùy pháp hành là vị có tuệ căn mạnh. Đại trí độ luận (25. 1509.40. 0349Ồ06) giải thích: Bậc lợi căn, gọi là Tùy pháp hành, hạng người này do suy tư, lý giải giáo pháp mà chứng đạo nên gọi là Tùy pháp nh (ếii,f

106 Nguyên tác: Thiện giải thoát (,suvimuttă). Trong Tạp A-hàm, cú ngữ này còn được viết là "chánh giải thoaf5 (,sammãvimutta), chỉ cho việc giải thoát hoàn toàn (sammā). Trong Chủ giải Kinh Gilānā {Gilānasuttavannana), ngài Buddhaghosa giải thích rằng, tâm thiện giải thoát chính là quả giải thoát của bậc A-la-hán (Arahattaphalavimuttiyā virnuttacittassa). 107 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.893. 0224c15). Tham chiếu: s. 22.54 - III. 54.

mục, không bị tổn thương, không bi đục thủng, nhưng khi được gieo xuống đất mà không có đủ nước thì những hạt giống này sẽ không được sanh trưởng lớn mạnh; hoặc chỉ gặp được nước mà không có đất thì các hạt giống này cũng không the sanh trưởng lớn mạnh; cần phải có đủ cả đất và nước thì các hạt giống mới sanh trưởng lớn mạnh. Cũng vậy, nghiệp là do có phiền não, tham ái, kiến chấp, ngã mạn và vô minh mới sanh ra hành.108 Nếu có nghiệp mà không có phiền não, tham ái, kiến chấp và vô minh thì hành sẽ diệt. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Tương tự như kỉnh nói vê Hành ở trên, đôi với Thức, Danh săcf Lục nhập, Xúc, Thọ, Aif Thủ, Hữu, Sanh, Già chết, cũng nói giống như vậy. ***

894. BIẾT Sự TẬP KHỞI THẾ GIAN109 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Nếu Ta không biết đúng như thật về thế gian và sự tập khởi của thế gian thì Ta không bao giờ được gọi là bậc Giải thoát, bậc Xuất ly, bậc Đã lìa vọng tưởng điên đảo, cũng không thể gọi là bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác110 ở trong chúng chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Bà-la-môn và các thế gian. Bởi vì Ta biết đúng như thật về thế gian và sự tập khởi của thế gian, cho nên ở giữa chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Bà-la-môn và các thê gian, Ta được gọi là bậc Giải thoát, bậc Xuất ly, bậc Đã lìa vọng tưởng điên đảo, an trụ đầy đủ, thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Tương tự như kinh trên, đối với các kinh nói về thế gian, sự tập khởi của thế gian và sự diệt tận của thê gian; Sự tập khởi của thê gian và sựxuất ly thê gian; Sự tập khởi của the gian, sự diệt tận của the gian, vi ngọt của the gian, tai họa của thế gian, sự xuất ly thế gian; Sự tập khởi của the gian, sự diệt tận của the gian, sự xuất ly thế gian; Sự tập khởi của thế gian và con đường đưa đen sự diệt tận của thế gian; Sự

tập khởi của thê gian, sự diệt tận của thê gian, con đường dan đen sự tập khởi của the gian, con đường đưa đên sự diệt tận của thê gian; Sự tập khởi của the gian, sự diệt tận của the gian, vi ngọt của the gian, tai họa

108 Hành .Đại trí đô luận Z25. 1509.90. 0696b27 giải thích: Nghiệp ở đời quá khứ đã bị diệt tận, chỉ có danh xưng, gọi là "hành",. 109 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp,7.02. 0099.894. 0224c28. 110 Nguyên tác: A-nậu-đa-la Tam-miệu-tam-bồ-đề ,Anuttara-sammāsambodhī.

của thế gian, sự xuất ly thế gian; Sự tập khởi của thế gian, sự diệt tận của thế gian, con đường dẫn đến sự tập khởi của the gian, con đường đưa đen sự diệt tận của thế gian, vị ngọt của thể gian, tai họa của the gian, sự xuất ly the gian, cũng nói giong như vây. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

895. ĐOẠN THAM ÁI VÀ THỈNH CẦU ĐẠI sư111 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bây giờ5 The Ton bao các Ty-kheo: Có ba sự tham ái. Những gì là ba? Đó là tham ái ở cõi Dục, tham ái ở cõi Sắc và tham ái ở cõi Vô sắc. Vì muốn đoạn trừ ba sự tham ái này cho nên phải thỉnh cầu Đại sư. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Tương tự như nói vê câu Đại sư; đôi với các kinh nói vê câu: Thầy dạy theo thứ lớp, Thầy giáo giới, Thầy dẫn đường cao cả, Thầy hóa độ, Thầy hóa độ cao cả, Thầy giảng thuyết, Thầy giảng thuyết cao cả, Thầy tùy thuận giảng Bạn đồng hành, Thiện hữu tri thức chân chánh, Người thuyết, Thầy giáo thọ,112113 thương xót, Người từ bi, Người chuộng nghĩa, Người an on, Người an lạc, Người chuộng tiếp xúc, Người thông suốt, Người có hoài bão, Người tỉnh tấn, Người biết phương tiện, Người xuất ly, Người vững chãi, Người mạnh mẽf Người kham nhân, Người biêt nhiêp thọ, Người thường tu tập, Người ưa học, Người không buông lung, Người có tu, Người có tư duy, Người cỏ trí nhớ, Người có tỉnh giác, Người có suy nghĩ, Người có Phạm hạnh, Người có than lực, Người có trí, Người hiểu biết, Người có tuệ, Người biết phân biệt, Pháp niệm xứ, Pháp chánh cần, Pháp năm cănf Pháp năm lực, Pháp thất giác chi, Pháp bát Thánh đạo, Pháp chỉ, quản, Pháp niệm thân, Pháp chảnh tư duy, cũng nói giống như vậy.m

896. BA LOẠI HỮU LÂU114 Tôi nghe như vay:

111 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.895. 0225al7). 112 Nguyên tác: A-xà-lê (ācariyā). 113 Tóm tắt có 50 kinh. 114 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.896. 0225b01).

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. , Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có ba loại hữu lậu. Những gì là ba? Đó là dục hữu lậu, hữu hữu lậu và vô minh hữu lậu. Vì muốn đoạn trừ ba loại hữu lậu này, cho nên phải cầu bậc Đại sư. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Tương tự như nói về việc cầu Đại sư ở trên, đối với các kinh...cho đếnn5

c7 r l ỉ l , câu Pháp chánh tư duy, cũng nói giông như vậy. ***

897. ĐOẠN TRỪ HỮU LẬU115 116 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà5 thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tôn giả La-hầu-la đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và bạch: Kính bạch Thế Tôn! Con phải biết như thế nào, thấy như thế nào đối với thân có thức này cùng với tất cả tướng bên ngoài để không còn nhớ nghĩ [đến chúng], ở trong khoảng thời gian đó được dứt sạch các hữu lậu? Phật bảo La-hầu-la: Có sáu căn. Những gì là sáu? Đó là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý căn. Đối với các pháp này mà biết dùng chánh trí quán sát sẽ dứt sạch các hữu lậu, được chánh trí, tâm được giải thoát hoàn toàn.117 Đây gọi là bậc A-la-hán đã dứt sạch các lậu hoặc, việc cần làm đã làm xong, đã buông bỏ các gánh nặng, đã được lợi mình, đã dứt sạch các hữu kiết sử, đạt được chánh trí, tâm được giải thoát hoàn toàn. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Tương tự như kinh 897 nói vê Sáu căn, đôi với Sáu trân... cho đên Năm uânf cũng nói giong như vậy, ***

115 Tóm tắt có năm mươi kinh, tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.895. 0225al7). 116 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02.0099.897.0225Ồ07). Tham chiếu: s. 18.1-10-II. 244-49. 117 Nguyên tác: Thiện giải thoát (,suvimuttaṃ. Trong Tạp A-hàm, cú ngữ này còn được viết là chánh giải thoát (sammãvỉmuttà), chỉ cho việc giải thoát hoàn toàn (samma). Trong Chủ giải Kinh Gilānā (Gilānasuttavannana), ngài Buddhaghosa giải thích rằng, tâm thiện giải thoát chính là quả giải thoát của bậc A-la-hán (A rahattaphalavimuttỉyâ vimuttacittassà).

898. ĐOẠN TRỪ DỤC THAM118 Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá. Bây giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: Nếu Tỳ-kheo nào đoạn trừ dục tham của mắt và khi dục tham đã đoạn trừ rồi thì gọi là mắt đã được đoạn trừ, đã biết rõ, đã chặt đứt gốc rễ của nó, giống như chặt đứt ngọn cây đa-la, sẽ thành tựu pháp bất sanh trong đời tương lai. Như đối với mắt, cũng vậy, tai, mũi, lưỡi, thân và ý cũng nói như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Tương tự như kỉnh 898 nói về Sáu căn, đối với Sau trần... cho đến Năm uẩn, cũng nói giong như vậy. ***

899. SANH KHỞI VÀ DIỆT TÀN119 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Này các Tỳ-kheo! Sự sanh khởi, dừng trụ, thành tựu và hiên hiện của mát thì đó là sự sanh khởi của khổ, dừng trụ của bệnh và hiển hiện của già chết. Tương tự như vậy,... (cho đên) với ý căn cũng nói giông như vậy. Nếu mắt đã diệt tận, dừng nghỉ, chấm dứt thì khổ diệt tận, bệnh dừng nghỉ và già chết chấm dứt. Tương tự như vậy,... (cho đến) với ý căn cũng nói giống như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Tương tự như kỉnh 899 nói về Sáu căn, đối với Sáu trần... cho đến Năm uẩn, cũng nói giống như vậy. ***

900. PHIÊN NÃO VÀ NHIỄM ô120 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá.

118 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.898. 0225b19). 119 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T02. 0099.899. 0225Ồ27). Tham chiếu: s. 26.1-10- in. 228-31. 120 Tựa đề đặt theo nội dimg kinh. Tạp.(T.02. 0099.900. 0225c06). Tham chiếu: s. 27.1-10 - in. 232-34.

Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Nêu Tỳ-kheo nào đắm nhiễm vi ngọt của mắt sẽ phát sanh thượng phần phiền não,121 Khi thượng phần phiền não đã phát sanh rồi thì đối với các việc nhiêm 6, tâm vị ây sẽ không thê lìa dục, những chướng ngại kia cũng không đoạn dứt được... (cho đến) ý căn cũng được nói như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Tương tự như kinh nói về Sáu căn, đổi với Sáu trần... cho đến Năm uẩn, cũng nói giông như vây. ***

901. NƯƠNG TƯA SÁU CĂN122 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà? thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Ví như mọi sự tạo dựng ở thế gian đều phải nương trên đất để được kiến lập; cũng vậy, tất cả pháp thiện đều phải nương vào sáu căn123 để được kiến lập. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Tương tự như kỉnh nói về Sáu căn, đối với Sáu trần... cho đến Năm uẩn, r cũng nói giông như vậy. ***

902. NHU LAI LÀ BẬC NHẤT124
Tôi nghe như vây:
Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm? vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá.
pv Á • \ rpl Á r-p /X -19 r FTl A l 1
Bay giơ, The Ton bảo các Ty-kheo: -Ví như trong tất cả chúng sanh, từ loài không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, cho đến loài có hình sắc, loài không có hình sắc, loài có tưởng, loài không có tưởng, loài chẳng phải có tưởng chẳng phải không có tưởng thì Như Lai là bậc nhất... (cho đen) Thánh giới cũng nói như vậy.

121 Nguyên tác: Thượng phiền não ().Theo A. 10.13 - v. 17, đây có thể là 5 thượng phần kiết sử (panctiddhambhāgiyām samyojanānī): rūparāgo, arūparāgo, māno, uddhaccarn, avijjā (sắc ái, vô sắc ai, mạn, trạo cử, vo minh), HT. Thích Minh Chau dịch. 122 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.901. 0225c14). 123 Nguyên tác: Nội lục nhập xứ ().Xem chú thích 9, kinh số 276, quyển 11, tr. 316; Tạp. (T.02. 0099.276. ỎO73cO9). 124 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.902. 0225c21). Tham chiếu: Tăng.(7.02. 0125Í21.1. 0601c27);^. 4.34 . II. 34; A. 5.32 - III. 35.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.125 ***

903. LÌA THAM DỤC126 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà9 thuộc thành Vương Xá. Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Ví như mọi sự tạo dựng của chúng sanh ở thế gian đều phải nương trên đất để được kiến lập; cũng vậy, trong tất cả các pháp hữu vi, vô vi thì pháp lìa tham dục là bậc nhất... (nói đầy đủ như trên, cho đến) Thánh giới cũng nói như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đêu hoan hỷ phụng hành. ***

904. CHÚNG THANH VAN127 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà9 thuộc thành Vương Xá. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Ví như tất cả chúng sanh ở thế gian đều phải nương vào đất để được kiến lập; cũng vậy, trong tất cả đồ chúng thì đồ chúng Thanh văn của Như Lai là bậc nhát... (nói đây đủ như vầy, cho đên) Thánh giới. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ"kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.128

125 Nguyên tác thiếu câu kết, tham chiếu thông lệ các kinh trên nên bản dịch đã bổ sung. 126 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.903. 0225c25). Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.21.1. 0601c27);Í4. 4.34 - II. 34; A 5.32 . in. 35. 127 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.904. 0226a02). Tham chiếu: Tăng.(r02. 0125.21.1. 0601C27); Ả. 4.34 - II. 34; A. 532 . III. 35. 128 Bản Hán, hết quyển 31.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.